

Kbang, ngày 22 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình phát triển thủy sản trên địa bàn huyện

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT.

Thực hiện Công văn số 2214/SNNPTNT-CCCNTY, ngày 09/6/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT “V/v đề nghị phối hợp cung cấp thông tin phục vụ xây dựng Đề án phát triển thủy sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai”; UBND huyện báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN THỦY SẢN TRÊN ĐỊA BÀN.

1. Tình hình hoạt động thủy sản.

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Số liệu hiện tại	Ước thực hiện năm 2023	Kế hoạch đến năm 2025	Kế hoạch đến năm 2030
1	Tổng diện tích	Ha	3.373	3.373	3.373	3.373
1.1	- Diện tích nuôi trồng	Ha	73	73	73	73
1.2	- Diện tích khai thác	Ha	3.300	3.300	3.300	3.300
2	Tổng sản lượng	Tấn	410	410	440	450
2.1	- Sản lượng nuôi trồng	Tấn	330	250	240	220
2.2	- Sản lượng khai thác	Tấn	80	160	200	230

2. Số liệu lồng bè nuôi trồng thủy sản tại địa phương.

Stt	Địa điểm nuôi	Nguồn đầu tư	Tổng số ô lồng hiện có (ô lồng)	Tổng số ô lồng đang thả nuôi (ô lồng)	Kích thước trung bình 01 ô lồng (m ³ /ô lồng)	Đối tượng nuôi	Mật độ nuôi (con/m ³)	Ước sản lượng thu hoạch 01 ô lồng nuôi (tấn/ô lồng/chu kỳ nuôi)
1	Hồ C, xã Đăk Rong	Dự án đề tài KHCN	30	28	57,6	Cá tầm	3	Đang nuôi để lấy trứng
2	Hồ Kanak, thị trấn Kbang	Lê Trung Bạc	15	10	63,0	Cá Diêu Hồng	70	1,0

3. Thống kê diện tích mặt nước lớn có khả năng nuôi trồng, khai thác thủy sản

Stt	Tên mặt nước lớn	Địa chỉ	Diện tích mặt nước (ha)	Đơn vị/Tổ chức quản lý mặt nước	Mục đích sử dụng			Hoạt động thủy sản		
					Cung cấp nước sinh hoạt	Thủy lợi	Thủy điện	Khai thác tự nhiên	Thả cá và khai thác	Nuôi lồng, bè
1	Hồ Thủy điện Ka Nak	Thị trấn Kbang	1.700	Cty thủy điện An Khê – Ka Nak	x		x	x		x
2	Hồ B Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh	Xã Sơn Lang	1.000	Cty CP thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh			x	x		
3	Hồ C Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh	Xã Đăk Rong	320	Cty CP thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh			x	x		x
4	Hồ Đăk Dăng	Xã Lơ Ku	10	Trạm Quản lý thủy nông		x		x		
5	Hồ Buôn Lưới	Xã Sơ Pai	33	Trạm Quản lý thủy nông		x		x		
6	Hồ Plei tơ Kơ	Xã Sơ Pai	42	Trạm Quản lý thủy nông		x		x		

4. Danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ thủy sản.

Trên địa bàn huyện không có cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ thủy sản.

5. Doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động nuôi trồng thủy sản trong ao, hồ nhỏ.

Trên địa bàn huyện không có doanh nghiệp, HTX nào hoạt động nuôi trồng thủy sản trong ao hồ nhỏ; chỉ có Công ty CP Việt Nga nuôi cá tầm trong lồng bè tại hồ C xã Đăkrong, huyện Kbang.

6. Danh sách sản phẩm OCOP có nguồn gốc từ thủy sản trên địa bàn:

Hiện tại trên địa bàn chưa có sản phẩm OCOP có nguồn gốc từ thủy sản.

II. CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN, NHIỆM VỤ THỦY SẢN.

1. Chương trình, dự án, nhiệm vụ thủy sản đã triển khai từ năm 2018 đến nay

1.1. Mô hình, chương trình, dự án

ST T	Tên mô hình, chương trình, dự án	Đối tượng thủy sản triển khai	Địa điểm	Thời gian	Tổng kinh phí	Nguồn kinh phí (tr.đồng)		
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	người dân
1	Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nuôi thương phẩm cá Chình hoa trong ao đất tại huyện Kbang.	Cá chình hoa	Khu vực , suối Đăk Trai – xã Đăk Smar	24 tháng từ 10/2021 đến 9/2023	2.292		647,160	1.645
2	Mô hình nuôi ốc bươu đen thương phẩm	Ốc bươu đen	Xã Lơ Ku, Đăk Hlơ, Kông Bơ La	Năm 2022	167,5		90,0	77,5

1.2. Tập huấn thủy sản

STT	Nội dung tập huấn	Đối tượng tập huấn	Số lớp, tổng số người tham dự	Địa điểm	Thời gian	Tổng kinh phí	Nguồn kinh phí (tr.đồng)	
							Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện
1	Đào tạo kỹ thuật viên cơ sở về công nghệ nuôi thương phẩm cá Chình hoa trong ao đất	Chủ nhiệm, thành viên, thư ký dự án và 02 lao động tham gia nuôi cá Chình hoa	01 lớp; 05 kỹ thuật viên	Huyện Kbang	05 ngày	19,88		19,88
2	Tập huấn cho nông dân	Nông dân	40 người	Huyện Kbang	01 ngày	13,86		13,86
3	Tập huấn kỹ thuật nuôi ốc bươu đen	Nông dân	20 gười	Xã Kông Bơ La	01 ngày	3,5		3,5

2. Đề xuất chương trình, dự án, nhiệm vụ thủy sản giai đoạn 2023-2030

2.1. Mô hình, dự án

Stt	Tên mô hình, chương trình, dự án...	Đối tượng thủy sản triển khai	Địa điểm	Thời gian	Tổng kinh phí	Nguồn kinh phí (tr.đồng)		
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	người dân
1	Nuôi cá lồng bè	Cá điêu hồng, thác lác, lăng nha, cá chình	Hồ thủy điện Kana	2024-2025	500	400		100
2	Nuôi cá ao	Cá rô phi, điêu hồng, trắm	Huyện Kbang	2025-2030	1.000	700		300

2.2. Tập huấn thủy sản

Stt	Nội dung tập huấn	Đối tượng tập huấn	Số lớp, tổng số người tham dự	Địa điểm	Thời gian	Tổng kinh phí	Nguồn kinh phí (tr.đồng)	
							Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện
1	Kỹ thuật nuôi cá nước ngọt	Hộ dân	7 lớp, 350 người	Huyện Kbang	Năm 2024-2030	350	350	

III. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN.

1. Thuận lợi:

Huyện Kbang có diện tích mặt nước tự nhiên lớn, thuận lợi để triển khai các dự án nuôi trồng thủy sản, phù hợp phát triển thủy sản nước ngọt, đặc biệt là các loại đặc sản như: cá chình, cá lăng nha, cá thác lác, ...

2. Khó khăn:

Các doanh nghiệp, các hộ dân chưa mạnh dạn đầu tư nuôi các loại đặc sản, có giá trị kinh tế.

Nguồn ngân sách huyện còn hạn hẹp, doanh nghiệp và người dân còn khó khăn về nguồn vốn để đầu tư.

Thiếu kinh nghiệm và kiến thức để nuôi trồng thủy sản nước ngọt, đặc biệt là các loài đặc sản, có giá trị kinh tế cao.

IV. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ.

Đề nghị tỉnh bố trí kinh phí triển khai các dự án, mô hình thâm canh trong nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện, nhất là các loài đặc sản có giá trị kinh tế cao như: cá lăng nha, cá chình, cá thác lác, ...

Triển khai tổ chức các lớp tập huấn cho người dân có nuôi trồng thủy sản trên địa bàn, tổ chức các lớp tham quan học tập các mô hình có triển vọng, có điều kiện tương đồng với địa bàn huyện để người dân học tập, áp dụng

Trên đây là báo cáo tình hình phát triển thủy sản trên địa bàn, UBND huyện Kbang báo cáo để Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh biết, tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT UBND huyện;
- Chi cục CN và TY;
- Phòng NN và PTNT;
- Phòng KT-HT;
- Trung tâm DVNN;
- Lưu VP, VT, TH.

nhà

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thanh Sơn